

Bản án số: 92/2020/HS-ST

Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: S); sinh năm: 1967 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường H, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (chết) và bà: Lê Bích L (chết); có vợ: Chu Mỹ D và 02 con (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1992); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/10/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 167/2006/HSST, ngày 23/6/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 76/2012/HSST; bị bắt giữ ngày: 12/5/2020.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/5/2020, tại nhà số X đường H, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 10 và Công an Phường 13, Quận 10 tiến hành kiểm tra, thu giữ của Nguyễn Văn T: 07 (bảy) gói nylon chứa chất bột màu trắng, 14 (mười bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 bình thủy tinh và 01 nỏ thủy tinh), 01 con dao lam, 20 gói nylon rỗng, 850.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Vụ việc được Công an Phường 13, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 804/KLGD-H ngày 20/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4353 gram, loại Methamphetamine.
- Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2157 gram, loại Heroin.
- Gói 3: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_3 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5202 gram, loại Heroin.

Quá trình điều tra, xác định: Nguyễn Văn T khai nhận hành vi như trên. T khai nguồn gốc số ma túy trên mua của một người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch, địa chỉ) và của một người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Riêng đối tượng tên Q và H, chưa xác định lai lịch, địa chỉ, là những người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với: 850.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia; quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến hành vi thực hiện tội phạm; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKSQ10 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép: 2,4353 gram loại Methamphetamine + 2,2157 gram loại Heroin + 0,5202 gram loại Heroin = 5,1712 gram các chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhằm mục đích để bán lại cho người khác, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn và thuộc trường hợp có 02 chất ma túy (Methamphetamine, Heroin) mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương khối lượng chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo Nguyễn Văn T bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Hành vi đó của bị cáo cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh T và cán bộ điều tra Lê Văn T, mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh T và cán bộ điều tra Lê Văn T, mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh T và cán bộ điều tra Lê Văn T, mẫu vật hoàn lại sau giám định); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 bình thủy tinh và 01 nỏ thủy tinh), 01 con dao lam, 20 gói nylon rỗng; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 850.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (Số Imei: 356002081536183, số thuê bao: 0909449354); quá trình điều tra chưa có cơ sở xác định là tiền dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy hay do mua bán trái phép chất ma túy mà có; nhưng áp dụng Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, kê biên lại, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo việc thi hành đối với bị cáo T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh T và cán bộ điều tra Lê Văn T, mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh T và cán bộ điều tra Lê Văn T, mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh T và cán bộ điều tra Lê Văn T, mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 bình thủy tinh và 01 nõ thủy tinh), 01 con dao lam, 20 gói nylon rỗng.

- Căn cứ Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, kê biên lại các tài sản, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo việc thi hành đối với bị cáo Nguyễn Văn T, cụ thể kê biên: 850.000 (tám trăm năm mươi ngàn) đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (Số Imei: 356002081536183, số thuê bao: 0909449354).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Cục Hải Quan TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục Thuế Q.10; (1)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật